TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 13- 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thạch Thị Thu H**iền
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Đinh Thị Thúy Hằng**
Ông **Thạch Ngọc Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh –** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Phước V, tên gọi khác: Cu Chi, sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: thợ uốn tóc; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Phước L và bà Nguyễn Thị Bạch T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2017 đến ngày 31/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Phạm Thị Thiên Phương là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh; (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1957; Địa chỉ: khóm 5, thị TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Có mặt).

2. Anh Lý Hoàng P, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp STT, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Tuấn B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn CQ, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Anh Thạch V, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp TP, xã LT, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp AC, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Út H, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp ĐS, xã TN, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

5. Anh Phan Quốc V, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp PT I, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

6. Anh Trịnh Hữu L, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp PT I, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

7. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993; Địa chỉ: khóm 2, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

8. Anh Huỳnh Khắc Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: khóm 1, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

9. Anh Đào Phước D, sinh năm 1979; Địa chỉ: khóm 5, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

10. Anh Châu Thanh P, sinh ngày 20/11/2000; Địa chỉ: khóm 1, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Châu Thanh P: Bà Chung Thụy Ph, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp CH, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

11. Anh Nguyễn Hà S, sinh ngày 31/01/2000; Địa chỉ: ấp L, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hà S: Bà Hà Thị B, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp L, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/8/2017 bị cáo Đào Phước V đang ở nhà tại khóm 5, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh, thì có Trần Tuấn B, sinh năm 1995 ngụ tại khóm 3, thị trấn CQ, huyện T, tỉnh Trà Vinh điện thoại cho bị cáo để B đến nhà bị cáo chơi thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Trần Tuấn B đến và cùng với bị cáo vào phòng ngủ của bị cáo ngồi nói chuyện, trong quá trình nói chuyện bị cáo lấy ra từ trong bóp da màu đen của bị cáo một tép ma túy đá để bị cáo và B cùng sử dụng, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo và B đang sử dụng ma túy đá thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được gồm:

- Thu giữ trong phòng của bị cáo Đào Phước V gồm:

+ 01 cái bóp da màu đen bên trong có 04 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy;

+ Thu giữ trong tủ quần áo: 03 gói nylon, màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn, nghi là chất ma túy;

- 05 chiếc điện thoại di động các loại:

+ Trong đó: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu trắng có số thuê bao 0909.666.216; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen có số thuê bao 018.68.38.54.50 và 0165.73.99.858; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng bạc có số thuê bao 0907.366.216; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không có sim đã bị hư hỏng của bị cáo Đào Phước V;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng vàng đồng, có số thuê bao 01215.196.859 của Trần Tuấn B;

- 30 gói nylon màu trắng được hàn kín ba cạnh;

- 12 đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau;

- 09 bậc lửa;

- 07 miếng nhựa nylon trong suốt;

- 05 cây kéo bằng kim loại;

- 05 đoạn ống thủy tinh trong suốt;

- 02 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy;

- 01 cuộn băng keo màu đen;

- 01 lưỡi lam;

- 01 xe môtô hiệu yamaha Sirius RC, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84 H1 – 229.38;

- Tiền Việt Nam 2.850.000 đồng.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong các gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng và trưng cầu giám định, tại bản kết luận giám định số 324/KLGĐ-PC54 ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 07 gói nylon là ma túy, có trọng lượng 7.2689 gam, loại methamphetamine.

Qua làm việc bị cáo Đào Phước V khai nhận do nghiện ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã nhiều lần đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. Trong đó có 02 lần bị cáo đến Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người bạn tên T (không rõ lai lịch và địa chỉ) để nhờ T mua ma túy đá và 01 lần trực tiếp đến gặp đối tượng tên là Bà Ch (không rõ lai lịch và địa chỉ) tại khu vực chùa Việt Nam Quốc Tự thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. Sau đó bị cáo đem về nhà phân thành tép nhỏ để vừa sử dụng vừa bán lại và thừa nhận 07 gói ma túy mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo. Đồng thời quá trình điều tra bị cáo khai nhận bắt đầu bán trái phép chất ma túy từ khoảng cuối năm 2015 cho đến khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sử dụng như sau:

1. Bán cho Phan Quốc V (V Đệ), sinh năm 1996, ngụ ấp PT I, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh 05 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể), bị cáo đang ở nhà nghỉ MT tại ấp CH, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh, thì V điện thoại cho bị cáo hỏi mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý, nên bị cáo kêu V đến nhà nghĩ MT để giao dịch. Sau đó V đến gặp bị cáo và bị cáo đưa cho V một tép ma túy đá được quấn băng keo đen và V đưa cho bị cáo số tiền là 300.000 đồng.

- Lần 2 và lần 3: Khoảng tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo bán cho V một tép ma túy giá 300.000 đồng cách thức giao dịch cũng giống như ở lần 1.

- Lần 4: Khoảng tháng 8/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo lên mạng Zalo thì gặp V nên V nhắn tin Zalo với bị cáo và hỏi mua 01 tép ma trúy đá giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý nên bị cáo kêu V mua giùm cho bị cáo 06 card điện thoại mạng Viettel, mỗi card mệnh giá 50.000 đồng đem xuống nhà bị cáo để đổi lấy một tép ma túy thì V đồng ý, nhưng V chỉ mua được 04 card điện thoại tương đương số tiền 200.000 đồng rồi V đến nhà bị cáo, khi gặp bị cáo V đưa cho bị cáo 04 card điện thoại trên nhưng bị cáo vẫn đồng ý bán cho V 01 tép ma túy đá.

- Lần thứ 5: Vào ngày 22/8/2017 (không nhớ ngày cụ thể) bị cáo đang ở nhà thì V trực tiếp đến nhà gặp bị cáo xin hùn với bị cáo mỗi người 150.000 đồng để cùng bị cáo sử dụng ma túy thì bị cáo đồng ý nên bị cáo lấy một tép ma túy đá để bị cáo và V cùng sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo.

2. Bán 04 lần ma túy cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ngụ ấp AC, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh:

Lần 1: Khoảng tháng 5/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà thì L điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá giá là 300.000 đồng, bị cáo đồng ý nên bị cáo hẹn gặp L tại khu vực cầu CC để giao dịch. Sau đó bị cáo lấy một tép ma túy đá được quấn băng keo đen rồi đi đến khu vực cầu CC gặp L và giao ma túy cho L.

Lần 2: Khoảng tháng 6/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà thì L điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý nên bị cáo hẹn gặp L tại khu vực CB tọa lạc tại khóm 5, thị trấn TC, huyện T để giao dịch. Sau đó bị cáo lấy một tép ma túy đá bỏ vào hộp thuốc nhuộm tóc rồi nhờ anh trai tên là Đào Phước D, sinh năm 1979 ngụ cùng nhà với bị cáo đến khu vực CB giao cho L rồi D lấy 300.000 đồng về giao lại cho bị cáo.

Lần 3: Khoảng tháng 6/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà thì L điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và kêu L đến nhà bị cáo để giao dịch. Sau đó bị cáo lấy một tép ma túy đá bỏ vào vỏ hộp đựng thuốc nhuộm tóc rồi đưa cho D, nhờ D đưa cho L. Khi L đến D đưa cho L vỏ hộp đựng thuốc nhuộm và lúc này L gặp bị cáo và đưa cho

bị cáo số tiền 300.000 đồng.

Lần 4: Khoảng tháng 6/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà thì L điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá, giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và kêu L đến nhà của bị cáo để giao dịch. Sau đó bị cáo lấy một tép ma túy đá bỏ vào vỏ hộp đựng thuốc nghuộm tóc rồi đưa cho D để nhờ D đưa cho L, sau đó D cầm vỏ hộp thuốc nhuộm kiểm tra và phát hiện bên trong có một tép ma túy nên D không đồng ý đưa ma túy cho L. Do đó bị cáo điện thoại cho L và rủ L đi chơi, L đồng ý nên bị cáo lấy hai tép ma túy rồi cùng L đi đến một căn nhà hoang ngụ ấp AC, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh để cùng L sử dụng ma túy. Khi sử dụng hết tép ma túy thứ nhất và đến tép ma túy thứ hai thì bị cáo về nên L hỏi mua thiếu bị cáo một tép ma túy và bị cáo đồng ý bán cho L.

3. Bán 02 lần cho Trịnh Hữu L (L khỉ), sinh năm 1987 ngụ ấp PT I, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Lần 1: Khoảng tháng 11/2016 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà của bị cáo cùng với Võ Thụy S, sinh năm 1997 ngụ ấp CG, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì L điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng, thì bị cáo đồng ý và bị cáo kêu L đến nhà bị cáo để giao dịch. Khi L đến nhà bị cáo thì bị cáo lấy một tép ma túy bỏ vào hộp thuốc nhuộm tóc rồi đưa cho S nhờ S đưa cho L rồi S lấy từ L 300.000 đồng và đưa lại cho bị cáo.

Lần 2: Khoảng tháng 6/2017 (không nhớ ngày cụ thể) L và Huỳnh Khắc T, sinh năm 1990 ngụ tại khóm 1, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh mỗi người hùn 150.000 đồng để mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng nên L điện thoại cho bị cáo để hỏi mua ma túy đá và bị cáo đồng ý, lúc này bị cáo đang ở nhà của Phan Quốc V ngụ ấp PT I, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên bị cáo kêu L đến nhà của V để giao dịch, sau đó T chở L đến nhà của V thì gặp bị cáo nên bị cáo lấy tiền của L rồi bị cáo kêu L đến nhà của bị cáo để lấy ma túy. Sau đó bị cáo đi về nhà trước, còn T chở L theo sau. Khi bị cáo về đến nhà bị cáo lấy một tép ma túy đá bỏ vào khẩu trang y tế rồi để trên xe mô tô dựng trước nhà bị cáo để cho T và L đến lấy.

4. Bán 02 lần cho Lý Hoàng P, sinh năm 1991 ngụ ấp STT, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Lần 1: Vào năm 2015 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ngồi uống rượu cùng với P tại ấp STT, xã AQH và sau khi nhậu xong thì P hỏi mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng thì bị cáo đồng ý nên P đưa số tiền 300.000 đồng cho bị cáo rồi bị cáo lấy một tép ma túy đá bán cho P.

Lần 2: Vào khoảng năm 2016 (không nhớ rõ ngày tháng cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà của bị cáo thì P điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá, giá 300.000 đồng nhưng P không có tiền và xin cầm một điện thoại di động để đổi lấy 01 tép ma túy, bị cáo đồng ý nên bị cáo kêu P đến nhà của bị cáo để giao dịch. Sau đó P đến nhà của bị cáo và bị cáo đưa cho P 01 tép ma túy đá và P đưa cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

5. Bán 02 lần ma túy đá cho Nguyễn Út H (Chó con), sinh năm 1993 ngụ ấp ĐS, xã TN, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Lần 1: Khoảng tháng 02/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo đang ở nhà thì H điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy đá giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý nên bị cáo kêu H đến nhà bị cáo để giao dịch. Sau đó H nhờ Trần Hoàng Kh, sinh năm 1995 ngụ ấp ĐS, xã TN, huyện T, tỉnh Trà Vinh chở H đến nhà bị cáo và khi đến nhà bị cáo thì Kh đứng ngoài xe còn H vào gặp bị cáo bị cáo đưa cho H một tép ma túy được quấn băng keo đen và H đưa cho bị cáo 300.000 đồng và một ly nước mía (do bị cáo nhờ mua).

Lần 2: Khoảng tháng 02/2017 (không nhớ ngày cụ thể) khi bị cáo và Võ Thụy S đang ở nhà của bị cáo thì Hết gọi điện thoại cho bị cáo để mua một tép ma túy giá là 300.000 đồng nhưng H hỏi mua thiếu, bị cáo đồng ý nên bị cáo kêu H đến nhà của bị cáo để giao dịch. Sau đó H đến phía trước nhà của bị cáo còn bị cáo lấy một tép ma túy được quấn băng keo đen lại, nhờ S đưa cho H.

6. Bán cho Phạm Văn D, sinh năm 1993 ngụ khóm 2, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Khoảng tháng 8/2017 (không nhớ ngày cụ thể) trong quá trình bị cáo nhắn tin trên facebook với D thì D hỏi mua của bị cáo 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, do D và Thạch V (Cọp), sinh năm 1988 ngụ ấp TP, xã LT, huyện T, tỉnh trà Vinh đang ở tiệm game bắn cá ở ấp ST, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh hùn mỗi người 100.000 đồng để mua thì bị cáo đồng ý nên bị cáo nhờ Châu Thanh P sinh ngày 20/11/2000 ngụ tại khóm 1, thị trấn TC chở bị cáo đến tiệm game bắn cá với mục đích bán ma túy cho D và V và chơi game. Khi Ph chở bị cáo đến tiệm game thì Ph đi về, còn bị cáo đi vào tiệm game bị cáo lấy ra một tép ma túy giá 300.000 đồng đưa cho D bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo, D và V cùng sử dụng chung.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận có bán ma túy cho Trần V (Đông), sinh năm 1995 ngụ ấp XV, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Trần Trường S, sinh năm 1993 ngụ ấp XV, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Lâm Thanh H (Đen), sinh năm 1990 ngụ ấp Ph, xã AQH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Trần Thế V, sinh năm 1994 ngụ ấp Ch, xã TS, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Phạm Nhất L, sinh năm 2000 ngụ ấp AC, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh và tên B (không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể) ngụ xã TH, huyện TC, tỉnh TV. Tuy nhiên những người nêu trên hiện không có mặt tại địa phương, cơ quan Công an chưa làm việc được nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Phan Quốc V, Nguyễn Văn L, Trịnh Hữu L, Trần Tuấn B, Lý Hoàng P, Phạm Văn D, Huỳnh Khắc T, Thạch V, Châu Thanh Ph, Nguyễn Hà S, Nguyễn Út H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Hữu L, Thạch V, Phạm Văn D, Huỳnh Khắc T mỗi người 1.000.000 đồng; Xử phạt Trần Tuấn B, Nguyễn Văn L mỗi người với số tiền 750.000 đồng; Xử phạt Phan Quốc V với số tiền 500.000

đồng; Xử phạt Nguyễn Hà S, Châu Thanh Ph mỗi người với số tiền 375.000 đồng và xử phạt Lý Hoàng P và Nguyễn Út H với hình thức "Cảnh cáo" theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Võ Thụy S có hành vi đưa ma túy giùm cho bị cáo, tuy nhiên cơ quan điều tra tiến hành xác minh hiện S không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được nếu có cơ sở sẽ xử lý sau. Riêng Trần Hoàng Kh có hành vi cùng với Nguyễn Út H mua ma túy của bị cáo nhưng cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Đào Phước D đã 02 lần được bị cáo nhờ đem hộp thuốc nhuộm tóc bên trong có chứa ma túy giao cho Nguyễn Văn L, nhưng D hoàn toàn không biết bên trong có ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Riêng Nguyễn Thị Bạch T không biết bị cáo dùng xe mô tô của mình đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về bán lại và không tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với một người tên Tvà tên Bà Ch có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, tuy nhiên chưa chứng minh được địa chỉ và lai lịch cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSND-TC ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đào Phước V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Đào Phước V từ 7-8 năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/8/2017.

Phạt bổ sung: 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bóp da màu đen; 30 gói nylon màu trắng được hàn kín ba cạnh; 12 đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau; 09 bậc lửa; 07 miếng nhựa nylon trong suốt; 05 đoạn ống thủy tinh trong suốt; 02 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 cuộn băng keo màu đen; 05 cây kéo bằng kim loại; 01 lưỡi lam; 01 bao thư trong đó có 07 gói ny lon màu trắng được hàn kính bên trong chứa

nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn là ma túy loại methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 6,52244 gam có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không có sim đã bị hư hỏng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu trắng có số thuê bao 0909.666.216; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen có số thuê bao 018.68.38.54.50 và 0165.73.99.858; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng bạc có số thuê bao 0907.366.216; và số tiền 900.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Riêng số tiền còn lại là 1.950.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện T đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng vàng đồng, có số thuê bao 01215.196.859 của Trần Tuấn B và 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius RC, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84 H1 – 229.38 cho bà Nguyễn Thị Bạch T đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đào Phước V, thống nhất như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Thống nhất theo ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đối với số tiền 1.950.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định từ khoảng cuối năm 2015 đến ngày 28/8/2017 bị cáo đã nhiều lần đến Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy sau đó mang về tại nhà thuộc khóm 5, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Trà Vinh để phân thành từng tép để bị cáo sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Theo kết luận số 324/KLGĐ-PC54 ngày 29/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 07 gói nylon mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Đào Phước V là ma túy, có trọng lượng 7.2689 gam, loại methamphetamine, và tại

phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thừa nhận do bị cáo nghiện ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã nhiều lần lên Thành phố Hồ Chi Minh để mua ma túy mang về nhà phân thành nhiều tép để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiên ma túy nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cho nên cáo trạng số 05/CT-VKSND-TC ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đào Phước V ra trước tòa hôm nay về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bỏ lọt tội phạm.

[2] Xét lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đào Phước V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy tình hình tội phạm mua bán ma túy ngày càng phức tạp, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm khách thể là chế độ quản lý Nhà nước đối với chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại lớn cho nhà nước và xã hội vì vậy yêu cầu của vị trợ giúp viên pháp lý là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì đã gây xôn xao dư luận, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo nguyên nhân làm huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật, để có tiền sử dụng ma tuý, nhiều người đã trộm cắp, hành nghề mại dâm, hoặc thậm chí giết người, cướp của để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Bị cáo Đào Phước V là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, bị cáo là thành phần lao động nghèo, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai báo những hành vi trước đó mà chưa bị phát hiện, chưa có tiền án tiền sự đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về án phí: Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Đào Phước V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Bị cáo Đào Phước Vinh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/8/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Phạt bị cáo Đào Phước V 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bóp da màu đen; 30 gói nylon màu trắng được hàn kín ba cạnh; 12 đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau; 09 bậc lửa; 07 miếng nhựa nylon trong suốt; 05 đoạn ống thủy tinh trong suốt; 02 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 cuộn băng keo màu đen; 05 cây kéo bằng kim loại; 01 lưỡi lam; 01 bao thư trong đó có 07 gói ny lon màu trắng được hàn kính bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng ở thể rắn là ma túy loại methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 6,52244 gam có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không có sim đã bị hư hỏng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 màu trắng có số thuê bao 0909.666.216; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen có số thuê bao 018.68.38.54.50 và 0165.73.99.858; 01 điện thoại di động Nokia X2 màu trắng bạc có số thuê bao 0907.366.216; và số tiền 900.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có.

Đối với số tiền còn lại là 1.950.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền 0005611 ngày 18/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T là tiền cá nhân của bị cáo được tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Phước V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(

THẠCH THỊ THU HIỀN